

Số: **242/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hậu Lộc, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:228/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1973

Và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn do UBND xã V (Nay là xã T), huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 23/12/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống khác biệt nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Anh D và chị C đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con:* Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C có hai con chung là Trần Văn D, sinh ngày 03/9/1995 và Trần Văn T, sinh ngày 30/01/2001. Hiện tại các con đã trưởng thành nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C mỗi người tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C.

- *Về con*: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C có hai con chung là Trần Văn D, sinh ngày 03/9/1995 và Trần Văn T, sinh ngày 30/01/2001. Hiện tại các con đã trưởng thành nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị C mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh D, chị C đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008996 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh D, chị C đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thị Nga**